TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST- HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông ALăng G, sinh năm 1990. CCCD số: 049090021401. Địa chỉ: thôn G, xã B, thành phố Đ.

- Bị đơn: Bà Đinh Thị K, sinh năm 1990. CCCD số: 049190005195. Địa chỉ: thôn Y, xã T, thành phố Đ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông ALăng G và bà Đinh Thị K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông ALăng G và bà Đinh Thị K thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có, các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông ALăng G tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, hoàn trả cho ông G số tiền là 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng theo biên lai số 0006559 lập ngày 03 tháng 12 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 11 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 11 – Đà Nẵng;
- UBND xã Bến Giằng, TP Đà Nẵng (Bộ phận quản lý hộ tịch – ĐKKH số 09/2013 xã Tà Bhing cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ALăng Ping